

DANH SÁCH TUYỂN ĐẠI HỌC LUẬT HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

MỞ TẠI: TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT ĐỒNG HỚI -K1-VB2 (2014-2017)

Kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
1	00001	Nguyễn Thế	Anh	06/11/83		Quảng Bình	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình	02	7.00	7.00	14.00	
2	00002	Hà Thị Thanh	Bình	31/03/88	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.50	5.00	12.50	
3	00003	Lê Hữu	Bình	11/03/72		Quảng Trị	UBND huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình	01	6.50	5.00	11.50	
4	00005	Lê Tiến	Cảnh	06/09/89		Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.00	5.00	12.00	
5	00006	Lê Thị Ngọc	Cẩm	17/05/89	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		6.50	5.50	12.00	
6	00007	Lê Thị Mỹ	Châu	10/04/90	Nữ	Nghệ An	Công ty TNHH dịch vụ Mạnh Đức	02	5.00	6.00	11.00	
7	00008	Phạm Thị Ngọc	Châu	13/07/82	Nữ	Quảng Bình	Phường Bắc Lý - TP Đồng Hới		6.50	6.00	12.50	
8	00009	Hoàng Thế	Danh	28/02/83		Quảng Bình	Phường Đồng Phú - TP Đồng Hới		5.00	5.00	10.00	
9	00010	Phạm Tiến	Dũng	01/12/78		Quảng Bình	Ban QLDA ĐTXD TP Đồng Hới tỉnh Quảng Bình	01	6.00	5.50	11.50	
10	00012	Nguyễn Tiến	Đạt	20/06/79		Quảng Bình	UBMTTQVN huyện Quảng Ninh	01	5.00	6.50	11.50	
11	00013	Lê Văn	Đức	14/02/90		Quảng Bình	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình		7.50	6.00	13.50	
12	00014	Lê Thị	Giang	17/10/87	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		4.00	7.00	11.00	
13	00015	Mai Thị Hương	Giang	18/10/83	Nữ	Quảng Bình	Viện KSND tỉnh Quảng Bình	01	6.00	5.00	11.00	
14	00016	Đặng Đông	Hà	17/12/73		Quảng Bình	Phường Đồng Hới - TP Đồng Hới	01	5.00	5.00	10.00	
15	00017	Nguyễn Thị Việt	Hà	10/04/84	Nữ	Thừa Thiên Huế	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình	01	8.00	5.00	13.00	
16	00018	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	10/11/84	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới	01	6.50	5.00	11.50	
17	00020	Hà Thị Phương	Hạnh	02/10/88	Nữ	Quảng Bình	Phường Đồng Phú - TP Đồng Hới		6.50	5.50	12.00	
18	00021	Cao Thị Thúy	Hằng	07/04/90	Nữ	Quảng Bình	Phường Hải Thành - TP Đồng Hới		6.50	5.00	11.50	
19	00022	Lê Ngọc	Hiển	16/01/83		Quảng Bình	Sở KH và Cn tỉnh Quảng Bình	01	2.50	5.50	8.00	
20	00023	Dương Thị	Hiền	22/12/91	Nữ	Quảng Bình	Xã Đồng Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình		6.00	5.00	11.00	
21	00024	Đinh Ngọc	Huy	10/10/88		Quảng Bình	UBND huyện Minh Hóa tỉnh Quảng Bình		4.00	5.00	9.00	
22	00025	Đoàn Thị Thanh	Huyền	03/09/89	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.50	6.00	13.50	
23	00026	Lê Thị Thanh	Huyền	23/07/89	Nữ	Quảng Bình	Huyện Bố Trạch - Quảng Bình		4.50	4.00	8.50	
24	00027	Trần Minh	Hùng	06/06/82		Quảng Bình	Đoàn Khối cơ quan tỉnh Quảng Bình	01	4.00	6.00	10.00	
25	00028	Trương Hải	Hưng	20/05/78		Quảng Bình	Trại tạm giam Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	01	7.50	5.00	12.50	
26	00029	Lê Thị Thu	Hương	08/03/73	Nữ	Quảng Bình	Phường Đồng Mỹ - TP Đồng Hới		5.00	5.00	10.00	
27	00030	Phạm Thị Thu	Hương	20/06/90	Nữ	Quảng Bình	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình		6.00	7.00	13.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
28	00031	Võ Thị	Hương	15/10/90	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.50	5.50	13.00	
29	00033	Ngô Duy	Khánh	06/09/90		Quảng Bình	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình		6.00	6.00	12.00	
30	00035	Mai Thị	Lan	20/06/90	Nữ	Quảng Bình	Phường Phú Hải - TP Đồng Hới		6.50	5.00	11.50	
31	00036	Hoàng Thị Mỹ	Lệ	01/01/81	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới	01	6.50	5.00	11.50	
32	00038	Trần Chí	Linh	10/01/88		Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		4.00	5.00	9.00	
33	00039	Trương Nhật	Linh	02/06/91		Quảng Bình	Trung cấp Luật Đồng Hới		7.00	6.00	13.00	
34	00042	Trần Đình	Lợi	27/09/80		Quảng Bình	Xã Xuân Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình		5.50	6.00	11.50	
35	00043	Nguyễn Thị Nhật	Lương	14/06/87	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		6.75	5.00	12.00	
36	00044	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	06/03/88	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.50	5.00	12.50	
37	00047	Đoàn Kim	Nga	04/05/84	Nữ	Quảng Bình	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình	01	7.50	6.00	13.50	
38	00048	Ngô Hằng	Nga	10/10/87	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.50	7.00	14.50	
39	00049	Trần Thị Thanh	Nga	10/05/88	Nữ	Quảng Bình	Công ty TNHH Việt Trung		7.50	6.00	13.50	
40	00050	Lê Thị Như	Nguyệt	02/03/85	Nữ	Quảng Trị	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình	01	4.50	7.00	11.50	
41	00051	Nguyễn Thị Hương	Nhài	08/10/87	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		7.00	6.00	13.00	
42	00052	Đinh Thị Mỹ	Nhung	12/10/85	Nữ	Quảng Bình	Phòng LĐTBXH huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình		6.00	6.50	12.50	
43	00053	Lê Thị Thùy	Nhung	22/10/89	Nữ	Quảng Bình	Phường Bắc Lý - TP Đồng Hới		4.00	5.00	9.00	
44	00054	Nguyễn Thị	Nhung	31/07/83	Nữ	Quảng Bình	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình	01	4.00	6.50	10.50	
45	00056	Trần Thị Cẩm	Nhung	15/11/89	Nữ	Quảng Bình	Phường Đồng Phú - TP Đồng Hới		7.50	6.50	14.00	
46	00057	Hoàng Thị Kiều	Oanh	19/08/90	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới	02	7.00	6.00	13.00	
47	00059	Nguyễn Sơn	Phong	29/07/73		Quảng Bình	Nhà máy chế biến XK gỗ Phú Quý		5.50	5.00	10.50	
48	00060	Trần Thanh	Phúc	16/08/90		Quảng Bình	Xã Đức Linh - TP Đồng Hới		7.50	6.00	13.50	
49	00061	Hoàng Thanh	Quân	12/06/77		Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới	01	7.00	4.50	11.50	
50	00062	Nguyễn Thị Phương	Quý	18/06/89	Nữ	Hà Tĩnh	Công ty TNHH dịch vụ Mạnh Đức		7.00	5.00	12.00	
51	00063	Trần Thanh	Sơn	06/05/78		Quảng Bình	TC Luật Đồng Hới	01	7.50	5.00	12.50	
52	00064	Võ Ngọc	Sơn	12/01/85		Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		6.00	5.50	11.50	
53	00065	Nguyễn Xuân	Tân	30/12/77		Quảng Bình	Tập đoàn Trường Thịnh, tỉnh Quảng Bình	01	2.00	5.00	7.00	
54	00066	Dương Thị Hồng	Thanh	30/03/73	Nữ	Quảng Bình	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình	01	7.00	6.00	13.00	
55	00067	Lê Trung	Thành	28/09/87		Quảng Bình	Xã Nghĩa Ninh, TP Đồng Hới		3.00	5.00	8.00	
56	00068	Trần Đình	Thành	20/09/73		Quảng Bình	TTTTV Thiết kế XD huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình	01	5.00	6.00	11.00	
57	00069	Mai Thị Phương	Thảo	15/08/91	Nữ	Quảng Bình	Phường Hải Đình - TP Đồng Hới		8.50	5.00	13.50	
58	00070	Nguyễn Đình	Thắng	05/05/75		Quảng Bình	Huyện ủy Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình	01	4.00	5.00	9.00	
59	00072	Trần Vương	Thịnh	31/05/90		Đà Nẵng	DNTN Hương Tỳ		6.50	5.50	12.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
60	00073	Lê Thị Hoa	Thủy	06/02/84	Nữ	Quảng Bình	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Quảng Bình	01	7.50	5.00	12.50	
61	00074	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10/02/89	Nữ	Quảng Bình	Phường Nam Lý - Đồng Hới		5.25	3.00	8.50	
62	00077	Cao Thị Kiều	Thương	10/06/88	Nữ	Quảng Bình	Xã Cảnh Dương, Quảng Trạch, Quảng Bình		8.50	6.00	14.50	
63	00078	Phạm Trọng	Tiến	02/06/81		Quảng Bình	Đoàn Khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình	01	5.50	5.00	10.50	
64	00079	Trần Khánh	Trang	17/04/85	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới	01	6.00	6.00	12.00	
65	00080	Hoàng Thị Tuyết	Trinh	30/10/81	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới	01	8.00	5.00	13.00	
66	00082	Nguyễn Anh	Tuấn	12/09/75		Quảng Bình	Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình	01	6.50	5.00	11.50	
67	00084	Lê Quang	Vinh	08/09/71		Quảng Bình	TC Luật Đồng Hới	01	6.00	5.00	11.00	
68	00085	Hoàng Công	ý	18/10/87		Quảng Bình	TT Phát triển Quỹ đất		6.00	5.00	11.00	
69	00086	Nguyễn Văn	Hội	01/05/78		Quảng Bình	Công ty TNHH và thương mại Hòa Thịnh	02	5.50	5.50	11.00	
70	00087	Nguyễn Thị	Hóa	26/06/82	Nữ	Quảng Bình	TT bảo trợ xã hội Quảng Bình	01	3.50	5.00	8.50	
71	00100	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/09/85	Nữ	Quảng Bình	Trường TC Luật Đồng Hới		.	.	.	Miễn thi
72	00101	Trương Quốc	Thắng	01/11/72		Quảng Bình	Chi cục thuế huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình		.	.	.	Miễn thi
73	00102	Nguyễn Đình	Hải	11/08/78		Quảng Bình	Sở GTVT và VT tỉnh Quảng Bình		.	.	.	Miễn thi
74	00103	Nguyễn Thị	Thảo	10/06/87	Nữ	Thái Bình	Xã Tân Hòa, Hưng Hà, Thái Bình		.	.	.	Miễn thi

CỘNG TRƯỞNG QB1C1 : 74 THÍ SINH

HIỆU TRƯỞNG